

PETROVIETNAM

PVC-TH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Website: http://www.pvc-th.vn Email: info@pvc-th.vn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Số: 27/XLDKTH-TCHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, Ngày 14 tháng 4 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty PVC-TH

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Tên Công ty : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa
Trụ sở chính : Số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại : 0373 724 668 Fax: 0373 757 886
Người CBTT : Uông Thị Loan
Địa chỉ : Tiên Thắng, Quảng Lợi, Quảng Xương, Thanh Hóa
Điện thoại : 0989 853 786 Fax: 02373 757 886

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa kính gửi và công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Uông Thị Loan

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 1300/UBCK-QLPH ngày 09/05/2011 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước công nhận Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa là công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 17/6/2015;

Thực hiện theo luật và yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa kính báo cáo tình hình của Công ty trong năm 2016 cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa
- Tên quốc tế : ThanhHoa Petroleum Construction Joint Stock Company
- Trụ sở giao dịch: Tầng 10, Tòa nhà Dầu khí, số 38A đại lộ Lê Lợi, P.Điện Biên, TP.ThanhHóa
- Điện thoại : 02373.724.668
- Fax : 02373.757.886
- Website : www.pvc-th.vn
- Mã số thuế : 2800947548
- Số tài khoản : 8540.9999
- Mở tại : VPbank-Chi nhánh Thanh Hóa

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tiền thân là Công ty cổ phần Thịnh Phát, được thành lập theo giấy chứng nhận số 2800947548 do Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 16/02/2006 và thay đổi lần thứ 9 ngày 23/09/2014;

Năm 2010, Tổng công ty PVC tiến hành đầu tư vào Công ty cổ phần Thịnh Phát và tại Đại hội cổ đông họp ngày 22/08/2010 đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-ĐHĐCĐ về việc chính thức thay đổi tên Công ty cổ phần Thịnh Phát thành Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) và tăng vốn điều lệ từ 3,5 tỷ lên 210 tỷ đồng;

Ngày 09/05/2011, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước Công nhận là công ty đại chúng theo công văn số 1300/UBCK-QLPH.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

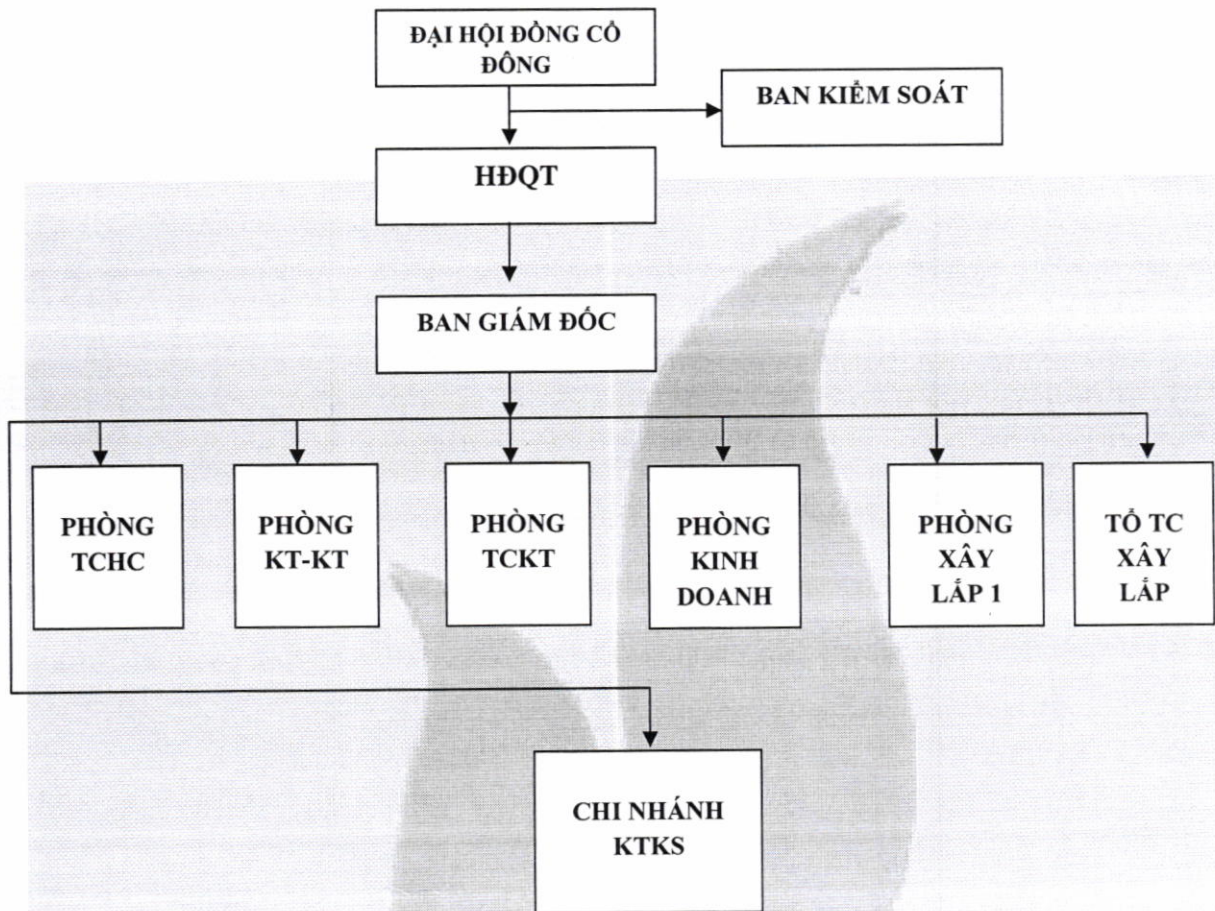
- Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực:
- Xây lắp chuyên ngành dầu khí; sản xuất vật liệu, kết cấu xây dựng; phát triển hạ tầng khu công nghiệp; khai thác khoáng sản tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Bắc Trung Bộ;
- + Đầu tư bất động sản và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất để cho thuê đất đã có hạ tầng;
- + Phát triển các dự án nhà ở trong khu đô thị, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- + Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình đường dây và trạm biến áp điện đến 35KV;
- + Công trình thể thao ngoài trời, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị và khu kinh tế; Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;
- Thăm dò, khai thác, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng: đá bazan, silic, quặng sắt làm phụ gia xi măng, sắt thép, xi măng, clanke, đá vôi, đá ốp lát, đá sét, cát, gạch, ngói và tấm lợp các loại, đất, đá san lấp, bô xít, đá split, secpentin, thạch cao.

3.2 Địa bàn kinh doanh

- Trong 2 năm gần đây hoạt động xây lắp của Công ty PVC-TH chủ yếu tại các Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Học viện Hành chính Quốc gia Hà Nội ... và các huyện lân cận thuộc Tỉnh Thanh Hoá.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị công ty



4.2 Cơ cấu quản lý bộ máy

➤ Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ:

- + Báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động và quỹ lương của Công ty;
- + Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc;
- + Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- + Quy định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

➤ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- + Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, các kế hoạch kinh doanh;
- + Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- + Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty;
- + Ký các văn bản, hợp đồng, chứng từ theo sự phân cấp của Điều lệ Công ty;
- + Báo cáo trước HĐQT tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của công ty;
- *Phòng Tổ chức hành chính*
 Phòng Tổ chức hành chính là Phòng chức năng giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về các lĩnh vực:
 - Công tác hành chính, tổng hợp, văn thư - lưu trữ, bảo vệ an ninh - quốc phòng và dân quân tự vệ;
 - Công tác tuyển dụng nhân sự, công tác tổ chức, công tác cán bộ;
 - Công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp;
 - Công tác tiền lương và chính sách đối với người lao động, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, công tác thi đua khen thưởng;
 - Công tác tạo mối quan hệ với các cổ đông.
- *Phòng Tài chính kế toán*
 - Là Phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty;
 - Giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc kiểm soát dòng tiền trong các hoạt động kinh tế của Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty;
 - Là phòng chức năng giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty quản lý chi phí của Công ty. Thực hiện công tác thanh tra tài chính các đơn vị phụ thuộc Công ty.
- *Phòng Kinh tế - kỹ thuật*
 - Phòng Kinh tế - kỹ thuật là Phòng chuyên môn tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về lĩnh vực công tác:
 - Tiếp thị, đấu thầu xây lắp, kinh tế và quản lý hợp đồng; xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư các dự án, hồ sơ dự thầu;
 - Quản lý kỹ thuật chất lượng, quản lý tiến độ thi công các công trình;

- Ứng dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất;
- Công tác bảo hộ lao động; công tác ISO;
- Tổ chức thực hiện công tác quản lý máy móc, thiết bị thi công;
- Kiểm tra, giám sát công tác lắp đặt máy móc, thiết bị thi công.
- *Phòng Kinh doanh*
 - Phòng kinh doanh có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn lực được Công ty giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh;
 - Xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh hàng năm trình Giám đốc phê duyệt;
 - Khảo sát, điều tra và nghiên cứu thị trường nhằm mục đích thu hút các dự án đầu tư, các công việc đầu tư, kinh doanh hiện tại và tương lai cho Công ty;
 - Trực tiếp thực hiện một số hoạt động kinh doanh, mua bán hàng hóa và dịch vụ với thị trường bên ngoài;
 - Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty.
- *Phòng Xây lắp số 1*
 - Phòng Xây lắp 1 có nhiệm vụ thi công xây dựng các công trình mà Công ty nhận được giao cho, đảm bảo tiến độ với chủ đầu tư, an toàn trên công trường...
 - Tìm kiếm các công trình, dự án để thi công mang lại lợi nhuận cho Công ty;
 - Làm các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty.
- *Tổ thi công xây lắp*
 - Tổ thi công xây lắp có nhiệm vụ thi công xây dựng các công trình được Công ty giao đảm bảo tiến độ với chủ đầu tư, an toàn trên công trường...
 - Tìm kiếm các công trình, dự án để thi công mang lại lợi nhuận cho Công ty;
 - Làm các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty.
- *Chi nhánh công ty*
 - Chi nhánh có nhiệm vụ nhận và sử dụng hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn lực được Công ty giao để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
 - Thực hiện đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh và tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước và phân cấp của Công ty;
 - Xây dựng nhiệm vụ và kế hoạch SXKD hằng năm trình Công ty phê duyệt;
 - Chịu trách nhiệm quản lý triển khai thực hiện các dự án do Công ty giao, phải đảm bảo tiến độ, chất lượng theo đúng quy định của nhà nước và Công ty;

- Thực hiện các định mức, đơn giá, quy chế trả lương, trả thưởng các chính sách của Công ty và các nhiệm vụ khác được Công ty giao phó.

5. Định hướng phát triển

➤ *Sứ mệnh*

Phát triển Công ty một cách bền vững, đủ sức mạnh cạnh tranh, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tự có như nhân lực, công cụ máy móc thiết bị, sự hỗ trợ của Tổng công ty PVC cũng như Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

➤ *Tầm nhìn*

Từng bước đưa công ty trở thành Công ty mạnh trong hệ thống các Công ty liên kết của Tổng công ty PVC trong hệ thống xây lắp các công trình dầu khí và dân dụng...

➤ *Mục tiêu*

Tăng trưởng bền vững, mang lại lợi nhuận cho Công ty và Cổ đông.

➤ *Chiến lược phát triển*

- Tập trung triển khai các dự án Tổng công ty PVC giao, trọng điểm là các dự án tại Khu liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, tìm kiếm các dự án mới ...qua đó, từng bước nâng cao năng lực thiết bị, nhân lực, kỹ thuật thi công và năng lực đấu thầu để trở thành nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp;
- Về lâu dài phát triển PVC-TH trở thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành Dầu khí, dân dụng.
- Phát huy tối đa các nguồn lực sẵn có của PVC-TH, tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng công ty PVC, của Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam và sự ủng hộ của các ngành, các cấp trong tỉnh Thanh Hóa;
- Thông qua hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích tối đa cho Khách hàng, Cổ đông, Người lao động và Cộng đồng xã hội;
- Xây dựng Công ty phát triển bền vững dựa trên nền tảng công nghệ thi công, nhân lực chuyên môn cao, trình độ quản lý tiên tiến, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh cao;
- Tập trung nâng cao năng lực thiết bị thi công;
- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào thi công, khai thác và sản xuất; Áp dụng các công nghệ mới về quản lý dự án, quản trị doanh nghiệp;
- Đào tạo và tuyển dụng kỹ sư, cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế.

6. Các rủi ro

Hoạt động thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi là lĩnh vực thi công cốt lõi của Công ty chiếm 85% giá trị sản lượng của Công ty trong những năm gần đây.

➤ *Rủi ro về vốn, công nợ*

Quá trình nghiệm thu thanh quyết toán vốn mất nhiều thời gian đồng nghĩa với khả năng rủi ro về thanh toán của nhà thầu. Phần lớn các công trình thi công thường thanh toán chậm hơn so với tiến độ.

➤ *Rủi ro về lãi suất tiền vay*

Dự án đầu tư của công ty sử dụng đến 70% vốn vay. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư lãi suất tiền vay đã được tính, song có nhiều yếu tố dẫn đến việc tăng lãi suất tiền vay. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh.

➤ *Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu*

Trong hoạt động thi công xây lắp chi phí nguyên vật liệu chiếm phần lớn chi phí về giá vốn. Các nguyên vật liệu thường xuyên biến động ảnh hưởng tới nguồn vốn của Công ty, chính vì vậy ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

➤ *Rủi ro khác*

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như thiên tai, biến động giá cả, tình hình chính trị, biến đảo... làm thị trường tiềm năng mất ổn định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2016, được sự chỉ đạo, quan tâm và hỗ trợ sát sao của Tổng công ty, Ban lãnh đạo PVC-TH đã đưa ra các định hướng đúng đắn, khai thác tối đa các yếu tố thuận lợi, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch đặt ra và đã đạt được một số kết quả sau:

- Quyết toán xong phần thượng tầng và hạ tầng thuộc Dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Lọc hóa dầu Nghi Sơn (25ha);
- Thi công xây dựng các hạng mục công trình tại địa bàn phía Bắc như: Thi công gói thầu BLD-3b; Thi công gói thầu CVL6 – Công trình Dầu khí phía Bắc; Kho đá vôi thuộc Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2; thi công cải tạo sửa chữa nhà A – Học viện hành chính Quốc gia Hà Nội...
- Thi công các công trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Cho thuê mặt bằng khu nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng 10ha;
- Cho thuê dịch vụ tòa nhà 38A Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, TP Thanh Hóa;
- Đàm phán thu hồi giá trị ban đầu của dự án bãi tập kết vật tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp 1 và khu sản xuất vật liệu xây dựng 157ha.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 được thông qua các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6=5/4
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	82,22	43,72	53,2%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	135,04	50,24	37,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,88	1,03	35,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,88	1,03	35,8%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3,68	5,14	139,7%
6	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0	0	0
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/N/T	5,7	6,4	112,3%

- Nhận xét:

Năm 2016, Doanh thu công ty đặt ra là 135,04 tỷ đồng, thực hiện là 50,24 đạt 53,2% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế là 2,88 tỷ đồng, thực hiện là 1,03 tỷ đồng đạt 35,8% kế hoạch. Nhìn chung kết quả SXKD trong năm đạt được chưa cao, tuy nhiên vẫn đảm bảo được thu nhập và các chế độ cho người lao động.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các Dự án

a. Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng (10ha):

Hiện tại PVC-TH đã thực hiện giải ngân cho dự án tính đến 31/12/2016: 35,378 tỷ đồng. Dự án đã được PVC-TH cho một số đối tác thuê mặt bằng để xây nhà xưởng sản xuất. Ngày 23/02/2017, Ban quản lý khu KTNS&KCN đã có công văn số 306/BQLKKTNS&KCN-XTĐT về việc “Thông báo chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng tại KKT Nghi Sơn” do công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa thực hiện dự án chậm tiến độ so với quy định. Hiện tại với khả năng của PVC-TH không thể tiếp tục đầu tư dự án theo tiến độ và quy mô đã được duyệt. PVC-TH sẽ tìm kiếm đối tác có đủ năng lực, chủ động đàm phán chuyển nhượng dự án cho đối tác tiếp tục đầu tư đảm bảo thu hồi vốn thực tế bỏ ra ngoài trừ chi phí quản lý dự án không hợp lý theo quy định. Thời gian thu hồi dự kiến chậm nhất ngày 30/12/2017.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

PETROVIETNAM
PVC - TH

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Website: <http://www.pvc-th.vn> Email: info@pvc-th.vn

b. Dự án Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp I và khu tập kết vật tư, thiết bị xây dựng Khu liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn (157ha):

Dự án đã được Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn giao lại cho Công ty Anh Phát tiếp tục đầu tư từ thời điểm tháng 8 năm 2013. Theo Biên bản cuộc họp mới nhất ngày 29/3/2016 do Ban kinh tế Nghi Sơn chủ trì tổ chức để giải quyết kiến nghị của Công ty PVC-TH tại văn bản số 58/XLDKTH-KTKHĐT ngày 03/3/2016 về việc “Kiến nghị hoàn trả chi phí đã đầu tư vào dự án 157ha từ Tổng công ty ĐTXD và TM Anh Phát - CTCP sang PVC-TH” thì Công ty Anh Phát cam kết thực hiện hoàn trả số tiền đã thống nhất đợt 1 là 9,1 tỷ/14,7 tỷ đồng. Số tiền 9,01 tỷ đồng này sẽ được Công ty Anh Phát chia làm 3 đợt và hoàn trả hết trong năm 2016. Nhưng tính đến thời điểm hiện tại công ty Anh Phát vẫn chưa thực hiện hoàn trả bất kỳ chi phí nào cho PVC-TH.

c. Dự án Khách sạn Lam Kinh:

Theo quy mô được PVFC Land phê duyệt theo quyết định số 31/QĐ-BDS TCDK-DHĐCĐ ngày 18/4/2008 thì dự án được chia làm hai giai đoạn:

- + Giai đoạn 1: Xây khách sạn tiêu chuẩn 04 sao trên diện tích đất 18.750m²;
- + Giai đoạn 2: Xây dựng khu tổ hợp thương mại và văn phòng cho thuê trên diện tích đất 13.525,5 m²;

Đối với giai đoạn 1: Dự án được chuyển nhượng từ Công ty PVFC Land sang Công ty PVC-TH tiếp tục đầu tư từ tháng 10/2010. Khi dự án hoàn thành PVC-TH đã bàn giao dự án cho Công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh quản lý, vận hành và khai thác từ 30/3/2011. Tính đến thời điểm hiện tại PVC-TH đã giải ngân cho dự án: 519,25 tỷ đồng. Năm 2015, HĐQT phê duyệt quyết toán vốn đầu tư với giá trị 686,034 tỷ đồng (trong đó có 138,019 tỷ chi phí vốn của dự án). Ngày 30/11/2011, PVC-TH đã ký hợp đồng số 41/2011/HĐCN/PVC.TH-KSLK về việc Chuyển nhượng dự án cho công ty CP khách sạn Lam Kinh. Do phía Pvccombank chưa chấp thuận nên PVC-TH chưa chuyển nhượng được hợp đồng tín dụng cho công ty CP khách sạn Lam Kinh. Trong năm 2017, PVC-TH tiếp tục đàm phán với phía Pvccombank để hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng chính thức dự án sang công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh. Dự kiến hoàn thành trong năm 2017;

Giai đoạn 2 của dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa cũng đã có các văn bản yêu cầu PVC-TH triển khai dự án theo đúng tiến độ đã phê duyệt. Gần đây nhất Sở Tài nguyên Môi trường Thanh Hóa đã có Giấy mời họp số 133/GM-STNMT ngày 20/02/2017 về việc Mời các đơn vị đến làm việc liên quan đến việc sử dụng đất và tiến độ thực hiện dự án đầu tư. Theo đó, ngày 28/2/2017, PVC-TH đã có Văn bản số 75/XLDKTH-KTKT về việc “Cam kết thực hiện đầu tư giai đoạn 2 dự án “Khu tổ hợp thương mại dịch vụ của Tập đoàn dầu khí VN tại Thanh Hóa” trước ngày 30/6/2017 để giãn thời gian bị thu hồi;

Tuy nhiên với khả năng của PVC-TH hiện nay không thể tiếp tục đầu tư dự án theo kế hoạch đã được duyệt. Ngày 21/3/2017, PVC-TH đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư trên phần đất Giai đoạn 2 với Công ty cổ phần Mai Tuấn Nghĩa để tiếp tục triển khai GĐ2 của dự án. Theo đó, nếu công ty Mai Tuấn Nghĩa được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương điều chỉnh một số hạng mục đầu tư của dự án thì Mai Tuấn nghĩa sẽ trả khoản lợi ích cố định bằng chi phí đất, thuế đất và tài sản trên đất mà PVC-TH đã đầu tư, đồng thời Mai Tuấn Nghĩa sẽ bằng chi phí của mình đầu tư trên khu đất theo kế hoạch được duyệt và hưởng lợi từ sự đầu tư đó. Hiện nay, Mai Tuấn Nghĩa đang tiến hành xin các chủ trương chấp thuận của UBND tỉnh Thanh Hóa.

d. Đầu tư máy móc thiết bị thi công:

Trong năm 2016, Công ty không đầu tư mua sắm thêm các máy móc thiết bị thi công mới.

e. Đầu tư tài chính.

- *Đầu tư tài chính dự án Khách sạn Lam Kinh:*

PVC-TH đã thực hiện góp vốn vào Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh với số vốn góp là: 18.296.788.082 đồng. Do hoạt động SXKD của Công ty CP Khách sạn Lam Kinh liên tiếp thua lỗ nên khoản đầu tư tài chính này của PVC-TH không những không thu được đồng lợi nhuận nào mà còn phải trích lập dự phòng lỗ hàng năm, đến nay khoản trích lập dự phòng này lên đến: 11.376.590.616 đồng.

- *Đầu tư góp vốn vào PVSH:*

Công ty PVC-TH góp vốn cho PVSH với giá trị vốn góp ban đầu là 27,5 tỷ đồng; Phí sử dụng vốn 17%/năm; Tổng giá trị công nợ lên đến 34,4 tỷ đồng. Do dự án không được triển khai nên PVC-TH đã đề nghị PVSH hoàn trả số tiền trên. Tính đến 31/12/2016, PVSH đã hoàn trả cho PVC-TH 4,5 tỷ đồng. Số tiền còn lại PVSH đang lên kế hoạch trả trong năm 2017.

3. Số lượng cán bộ nhân viên

- Năm 2016, PVC-TH tiếp tục rà soát nhân sự, tinh giảm vị trí lao động gián tiếp. Tính đến ngày 31/12/2016, toàn Công ty có 66 lao động. Trong đó số lao động gián tiếp: 26 người, lao động trực tiếp: 40 người;

- Thu nhập bình quân thực hiện năm 2016 là: 6,4 triệu đồng/người/tháng;

- Công ty đã thực hiện trả lương cho CBCNV đến hết tháng 2/2017;

- Công ty nộp đầy đủ tiền bảo hiểm cho CBCNV đến tháng 8/2016;

- Do tình hình sản xuất của Công ty chưa mở rộng và khả năng về tài chính hạn hẹp, nên năm 2016 Công ty không mở thêm các lớp đào tạo nguồn nhân lực.

4. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2016, Công ty không có sự thay đổi trong ban điều hành.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của hội đồng quản trị

1.1 Công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD

- HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- Để thực hiện việc giám sát đối với hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị đã thông qua cơ chế phân công cụ thể cho từng thành viên Ban Giám đốc, hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành công việc một cách linh hoạt đạt kết quả tốt nhất;
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc để triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết của HĐQT đã đề ra và đã kịp thời phê duyệt các nội dung do Ban Giám đốc báo cáo, đặc biệt chú trọng tới công tác ký kết hợp đồng xây lắp, hợp đồng dịch vụ, công tác tổ chức, quyết toán công trình Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Lọc hóa dầu Nghi Sơn (25ha);
- Ngoài ra, HĐQT đã theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các cuộc họp giao ban tại Công ty, giao ban tại công trường. Qua đó kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc về công tác điều hành, đẩy nhanh tiến độ triển khai tại các Dự án.

1.2 Công tác thu hồi công nợ

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thành lập tổ thu hồi công nợ. Tập trung thu hồi, xử lý triệt để công nợ tồn đọng, tạm ứng cá nhân, công nợ khó đòi, các công nợ có tính chất phức tạp đề nghị có sự can thiệp của Pháp luật, thúc đẩy nhanh việc thu hồi tạo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.

1.3 Công tác sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp

- Tái cấu trúc lại nhân sự các phòng ban, chuyển đổi Tổ kinh doanh dịch vụ Tòa nhà thành phòng Kinh doanh, chuyển đổi Phòng Kinh doanh thành phòng Xây lắp 1, sát nhập 2 Phòng Kinh tế - Kế hoạch - Đầu tư và Phòng Kỹ thuật - An toàn thành phòng Kinh tế - Kỹ thuật để phù hợp với tình hình SXKD thực tế của PVC-TH. Sắp xếp lại nhân sự, bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt, phân công lại nhiệm vụ cho các phòng ban.

1.4 Công tác giám sát hoạt động tài chính

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, tạo mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trên địa bàn, thu hồi các công nợ cá nhân, tổ chức, kiểm soát chặt chẽ chi phí thi công.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm của mình đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát;

Thay mặt cổ đông kiểm soát các mặt quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty, kiểm tra kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên, các phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đề ra;



Kiểm soát các hoạt động của Công ty theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty, báo cáo với các cổ đông tính chính xác, chung thực, hợp pháp của việc ghi chép chứng từ;

Hàng năm Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình giám sát hoạt động của HĐQT và BGD Công ty một cách minh bạch công khai.

3. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát

Trong năm 2016, các khoản thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả theo Nghị quyết số 01/NQ-XLDKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2016.

IV. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN

1. Cổ đông góp vốn trong nước

Cổ đông	Giá trị sở hữu (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
I. Cổ đông nhà nước	75.600.000.000	7.560.000	36,00%
II. Cổ đông khác	134.400.000.000	13.440.000	64,00%
2.1. Cá nhân	90.400.000.000	9.040.000	41,43%
2.2. Tổ chức	44.000.000.000	4.400.000	22,57%

2. Danh sách Cổ đông lớn của Công ty PVC-TH

Danh sách Cổ đông lớn chiếm trên 5% vốn tại ngày 31/12/2016:

ST T	Tên Cổ Đông	Giấy ĐKKD	Tên Tổ chức	Số cổ phần	Ti lệ góp vốn (%)
1	TCT CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	3500102365	Tầng 25, Tòa nhà CEO, lô HH2-1 Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	7.560.000	36,00%
2	Công ty CP quản lý quỹ đầu tư Thái Bình Dương	01/GPKD-UBCK	Tầng 10 - Tòa nhà Công ty 18-4, Số 8 Phạm Hùng, Phường Mai Dịch, Từ Liêm, Hà Nội	1.500.000	7,14%
3	Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội	Số 66/UBCK-GP	Tầng 1, Toà 3 Trung tâm hội nghị Công đoàn, Số 1 Yết Kiêu Hoàn Kiếm HN	3.100.000	14,76%

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không thu thập được thư xác nhận cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để xác nhận số dư công nợ của một số khách hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 thuộc các khoản mục “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” 4.097.043.945 đồng, “Phải thu dài hạn của khách hàng” 4.277.999.716 đồng, “Phải thu ngắn hạn khác” 30.893.149.763 đồng, “Phải thu dài hạn khác” 10.487.542.727 đồng, “Trả trước cho người bán dài hạn” 8.980.287.086 đồng, “Phải trả người bán ngắn hạn” 7.271.804.256 đồng và “Phải trả người bán dài hạn” 39.372.360.809 đồng. Do đó chúng tôi không có đủ căn cứ để xác định liệu có phải điều chỉnh các số liệu này hay không;
- Thuyết minh số V.6 Thuyết minh báo cáo tài chính trình bày, trong năm 2015, Công ty đã hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 11.783.319.653 đồng. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính, mặc dù chưa thu hồi bất kỳ số tiền nào từ các khoản nợ phải thu đã trình bày, nhưng Công ty chưa tái lập dự phòng đối với các khách nợ liên quan;
- Như trình bày tại Thuyết minh V.05b, khoản phải thu có giá trị 7.464.542.727 đồng đối với Ông Dương Trọng Hưng liên quan tới chi phí xây dựng cơ bản dở dang đã thực hiện nhưng không có hóa đơn chứng từ. Các khoản chi phí này phát sinh từ năm 2011, thời điểm Ông Dương Trọng Hưng là cán bộ của Công ty. Đến nay, Ông Hưng vẫn chưa xác nhận khoản nợ này và Công ty chưa thu hồi được bất kỳ số tiền nào từ số nợ phải thu của Ông Hưng đồng thời cũng chưa tiến hành lập dự phòng cho khoản phải thu này;
- Như trình bày tại thuyết minh V.08a, khoản chi phí đi vay (ước tính) năm 2015 là 36.984.228.196 và năm 2016 là 41.174.591.913 đồng của dự án “Khách sạn Lam Kinh” là âm (-) 5.782.331.868 đồng chưa được ghi nhận dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

1.2 Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

1.3 Vấn đề nhấn mạnh

- Chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh số V.8 (a) phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Thuyết minh này trình bày về điều kiện thực hiện Hợp đồng Số 41/2011/HĐCN ngày 30/11/2011 với nội dung Công ty chuyển nhượng dự án Khách sạn Lam Kinh. Theo đó, hợp đồng chuyển nhượng chỉ có thể được thực hiện với sự chấp thuận của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam do dự án đã thế chấp cho các khoản vay dài hạn. Đến thời điểm 31/12/2016, chưa có bằng chứng chắc chắn cho thấy Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam chấp thuận hợp đồng chuyển nhượng nói trên. Tuy nhiên, như đã trình bày, một phần dự án đã được ghi nhận doanh thu trong các năm tài chính trước đây;

- Chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh số V.8 (b) phần Thuyết minh báo cáo tài chính, về sự liên quan tới số dư khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án 157 ha Nghi Sơn 22.230.253.748 đồng. Dự án đã bị chấm dứt tại ngày 1/8/2013 theo quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS của Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn. Ngày 24/9/2014, Công ty đã có biên bản làm việc với đối tác là Tổng Công ty Đầu tư và Xây dựng An Phát – CTCP đồng thời là cổ đông lớn về việc thỏa thuận hoàn trả chi phí đã đầu tư tại dự án, theo đó thống nhất giá trị đầu tư được hoàn trả 14.760.774.232, giá trị chưa được thống nhất là 11.661.761.861 đồng, liên quan tới chi phí đền bù giải phóng mặt bằng mà Công ty đã ứng cho các hộ dân để thu hồi đất do chưa hoàn thiện các thủ tục có liên quan. Công ty đang trong quá trình làm việc với Tổng Công ty Đầu tư và Xây dựng An Phát – CTCP để làm rõ giá trị còn chưa thống nhất;
- Chúng tôi lưu ý tới sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày tại báo cáo của Ban Giám đốc. Ảnh hưởng của sự kiện đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 là việc ghi nhận khoản phải thu 5.073.087.045 đồng đối với Tổng Cty ĐTXD & TM Anh Phát (bên liên quan), đồng thời với việc ghi nhận khoản thu nhập khác 4.611.897.314 đồng và thuế giá trị gia tăng 461.189.731 đồng.

(Kèm theo bản chụp BCTC đã kiểm toán cho năm tài chính 2015)

2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1 Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng VN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		145.498.603.377	138.061.877.499
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	1.131.325.442	1.431.877.761
1. Tiền	111		1.131.325.442	1.431.877.761
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	25.494.282.399	27.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		25.494.282.399	27.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.897.044.882	37.126.163.906
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	6.564.663.245	5.128.971.702
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	1.088.870.000	2.647.511.896
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		35.243.511.637	29.349.680.308
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	134		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

PETROVIETNAM

PVC - TH

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 02373 724 668

Fax: 02373 757 886

Website: <http://www.pvc-th.vn>

Email: info@pvc-th.vn

xây dựng				
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	-	-
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	67.147.500.336	55.441.458.138
1. Hàng tồn kho	141		67.147.500.336	55.441.458.138
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.828.450.318	16.562.377.694
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.043.163.208	1.707.371.708
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		883.291.703	180.776.476
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	60.521.822	362.476.497
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		5.841.473.585	14.311.753.013
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		511.900.765.427	514.039.504.907
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		144.906.655.928	144.423.527.625
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.03	72.831.510.991	70.617.978.269
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.04	61.607.602.210	63.338.006.629
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	10.487.542.727	10.487.542.727
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	V.06	(20.000.000,00)	(20.000.000,00)
II. Tài sản cố định	220		4.145.448.828	1.599.656.729
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	4.145.448.828	1.599.656.729
- Nguyên giá	222		11.202.458.946	8.073.952.612
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(7.057.010.118)	(6.474.295.883)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Website: http://www.pvc-th.vn Email: info@pvc-th.vn

III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	58.595.123.195	61.036.583.615
- Nguyên giá	231		73.235.868.711	73.235.868.711
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(14.640.745.516)	(12.199.285.096)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	298.655.499.545	299.345.650.599
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		242.209.430.021	241.869.563.063
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		56.446.069.524	57.476.087.536
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	5.451.035.517	6.920.197.466
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	251		18.296.788.082	18.296.788.082
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(12.845.752.565)	(11.376.590.616)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		147.002.414	713.888.873
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		147.002.414	713.888.873
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		657.399.368.804	652.101.382.406
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		519.694.617.546	515.396.942.399
I. Nợ ngắn hạn	310		110.946.825.740	99.130.139.796
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	15.406.206.102	8.582.857.232
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	7.687.269.162	3.226.093.030
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.023.468.304	784.533.174
4. Phải trả người lao động	314		637.750.576	1.939.007.566
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	7.614.231.523	7.490.795.015
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	1.010.822.660	1.710.303.388
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	74.036.237.922	71.837.310.900
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.530.839.491	3.559.239.491
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

PETROVIETNAM
PVC - TH

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Website: <http://www.pvc-th.vn> Email: info@pvc-th.vn

II. Nợ dài hạn	330		408.747.791.806	416.266.802.603
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12	79.148.373.708	85.372.644.357
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17	19.732.620.319	20.213.903.741
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	309.866.797.779	310.680.254.505
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		137.704.751.258	136.704.440.007
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	137.704.751.258	136.704.440.007
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.355.535.090	6.355.535.090
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.567.942.490	1.567.942.490
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(80.218.726.322)	(81.219.037.573)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-

12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		657.399.368.804	652.101.382.406

2.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	44.816.817.212	51.884.848.368
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		25.660.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		44.791.157.212	51.884.848.368
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	37.421.211.630	41.613.510.657
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		7.369.945.582	10.271.337.711
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	62.261.541	25.349.642
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	4.043.253.164	4.608.064.076
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		7.211.384.402	(3.966.309.849)
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		(3.822.430.443)	9.654.933.126
11. Thu nhập khác	31	VI.05	5.389.592.825	195.290.421
12. Chi phí khác	32	VI.06	533.351.131	2.282.141
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		4.856.241.694	193.008.280
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.033.811.251	9.847.941.406
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		1.033.811.251	9.847.941.406



18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		49	469
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp) (*)

Đơn vị tính: đồng VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		1.033.811.251	9.847.941.406
2. Điều chỉnh cho các khoản			7.340.235.833	(3.939.510.163)
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2		3.588.073.578	3.384.462.525
- Các khoản dự phòng	3		1.469.161.949	(9.942.810.240)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(291.090.909)	(121.405.793)
- Chi phí lãi vay	6		2.574.091.215	2.740.243.345
- Các khoản điều chỉnh khác	7		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		8.374.047.084	5.908.431.243
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(1.180.922.234)	21.008.427.156
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.045.909.156)	(145.604.000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.565.440.658	(24.536.654.783)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		231.094.959	270.822.503
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(173.191.045)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

PETROVIETNAM
PVC - TH

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Website: <http://www.pvc-th.vn> Email: info@pvc-th.vn

- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	3.699.147.059	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(730.915.228)	(678.653.315)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	911.983.142	1.653.577.759
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.662.387.245)	(1.608.042.557)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	291.090.909	141.786.815
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.494.282.399)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	4.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(365.578.735)	(1.466.255.742)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	3.220.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(813.456.726)	(2.760.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(33.500.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(846.956.726)	460.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

PETROVIETNAM

PVC - TH

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 02373 724 668

Fax: 02373 757 886

Website: <http://www.pvc-th.vn>

Email: info@pvc-th.vn

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(300.552.319)	647.322.017
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.431.877.761	784.555.744
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		1.131.325.442	1.431.877.761

VI. TRÍCH NGANG NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Danh sách ban điều hành

a. Hội đồng quản trị

➤ *Họ và tên: Lê Anh Dũng*

Ngày tháng năm sinh : 02/9/1974

Hộ khẩu thường trú : P609, Tòa nhà Yên Hòa SunShine, đường Vũ Phạm Hàm, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế trường Đại học Griggs Hoa Kỳ

➤ *Họ và tên: Nguyễn Quốc Đạt*

Ngày tháng năm sinh : 14/04/1964

Hộ khẩu thường trú : Tổ 11B, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

➤ *Họ và tên: Vũ Đức Tiến*

Ngày tháng năm sinh: 02/9/1973

Hộ khẩu thường trú : Căn hộ H12, Tòa nhà 96, Phố Định Công, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán ngân hàng

➤ *Họ và tên: Trương Thành Long*

Ngày tháng năm sinh : 26/10/1952

Hộ khẩu thường trú : Số 17/2 Đông Lĩnh, Điện Biên thành phố Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

➤ *Họ và tên: Lê Xuân Hoàng*

Ngày tháng năm sinh : 22/2/1962

Hộ khẩu thường trú : Nhà 22, Ngách 25, Ngõ 130 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

b. Ban Giám Đốc

➤ **Họ và tên: Nguyễn Quốc Đạt – Giám đốc Công ty**

Ngày tháng năm sinh: Ngày 14 tháng 4 năm 1964.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

➤ **Họ và tên: Lê Văn Tuấn – Phó Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh: 5/10/1965

Hộ khẩu thường trú: 289A, Khuất Duy Tiến, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

➤ **Họ và tên: Nguyễn Trung Liêm – Phó Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh: 10/11/1968

Hộ khẩu thường trú: Nhà số 3, ngõ 211/1. Phố Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

c. Ban Kiểm Soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Phương – Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

Ngày tháng năm sinh: 09/12/1989

Hộ khẩu thường trú: SN 55 Phố Nguyễn Hồng, P Tân Sơn, TP Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

Họ và tên: Vũ Thị Hà – Thành viên BKS

Ngày tháng năm sinh: 08/8/1977

Hộ khẩu thường trú: SN 38H, đường Phú Thọ, P. Phú Sơn, TP. Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

Họ và tên: Hoàng Ngọc Dũng – Thành viên BKS

Ngày tháng năm sinh: 31/12/1968

Hộ khẩu thường trú: Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhân:

- Như Kg;
- Lưu VT



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quốc Đạt

